

UBND TỈNH PHÚ YÊN
HĐ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
TỈNH PHÚ YÊN ĐỢT 2 NĂM 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ THI TUYỂN CÔNG CHỨC TỈNH PHÚ YÊN ĐỢT 2 NĂM 2023
CA THI: 01 - PHÒNG THI: 01

Lưu ý: Thí sinh có mặt tại phòng thi để tham gia thi chậm nhất vào thời điểm:

- Môn Kiến thức chung: 6h45 ngày 14/11/2023

- Môn Tiếng Anh: 7h15 ngày 16/11/2023

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	MÔN KTC (Có mặt lúc 6h45 ngày 14/11/2023)	MÔN TIẾNG ANH (Có mặt lúc 7h15 ngày 16/11/2023)
1	PY.001	Trần Thiên Ân	18/08/1987		Miễn thi
2	PY.002	Trần Thị Minh Mỹ	14/06/1986		
3	PY.003	Cao Thị Hoàng	23/12/1991		
4	PY.004	Đào Kim Hoàng	10/09/2000		
5	PY.005	Ma Thị Hồng	01/05/2000		
6	PY.006	Nguyễn Hà Quỳnh	01/06/1999		
7	PY.007	Nguyễn Thị Mỹ	02/11/2000		
8	PY.008	Nguyễn Thị Xuân	22/03/1995		
9	PY.009	Trần Quế	26/11/1998		
10	PY.010	Trương Phạm Nguyên	10/08/1999		
11	PY.011	Y	03/02/1999		
12	PY.012	Nguyễn Thế	10/12/1998		
13	PY.013	RahLan	02/10/1998		
14	PY.014	Võ Thị Hồng	15/08/1998		
15	PY.015	Nguyễn Diệu Ái	20/11/1993		
16	PY.016	Nguyễn Thanh	02/01/1986		
17	PY.017	Nguyễn Thị Phú	10/06/1996		
18	PY.018	Lê	01/05/2000		
19	PY.019	Bùi Văn	14/05/1980		
20	PY.020	La Thị Thúy	18/04/2001		
21	PY.021	Lê Minh	07/11/1994		
22	PY.022	Nay Hà	24/06/1998		
23	PY.023	Đặng Nguyễn Kim	06/04/2001		
24	PY.024	Hồ Thị Kim	20/03/1995		
25	PY.025	Huỳnh Thị Mỹ	10/10/2000		
26	PY.026	Triệu Thị Mai	13/05/1997		
27	PY.027	Lê Quốc	20/06/1987		
28	PY.028	Lãnh Ngọc	10/01/1987		
29	PY.029	Huỳnh Thị Hồng	28/08/1994		
30	PY.030	Lê Thị Bích	26/12/1996		
31	PY.031	Thiệu Thành	05/10/1985		
32	PY.032	Lê Chí	16/04/1992		
33	PY.033	Nguyễn Thành	03/03/1992		
34	PY.034	Nguyễn Thị	16/10/1992		
35	PY.035	Ngô Quốc	12/06/1996		
36	PY.036	Nguyễn Bùi Tuấn	24/10/1999		
37	PY.037	Nguyễn Huy	16/09/1994		
38	PY.038	Nguyễn Quốc	20/11/1998		
39	PY.039	Nguyễn Việt	16/09/1993		
40	PY.040	Lưu Thị Nhật	30/03/2000		

Danh sách có 40 thí sinh./.

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Ngọc Tuấn
GIAM ĐỐC SỞ NỘI VỤ

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ THI TUYỂN CÔNG CHỨC TỈNH PHÚ YÊN ĐỢT 2 NĂM 2023
CA THI: 01 - PHÒNG THI: 02

Lưu ý: Thí sinh có mặt tại phòng thi để tham gia thi chậm nhất vào thời điểm:

- Môn Kiến thức chung: 6h45 ngày 14/11/2023

- Môn Tiếng Anh: 7h15 ngày 16/11/2023

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	MÔN KTC (Có mặt lúc 6h45 ngày 14/11/2023)	MÔN TIẾNG ANH (Có mặt lúc 7h15 ngày 16/11/2023)
1	PY.041	Ngô Thị Linh	Đa	05/01/1991		
2	PY.042	Nguyễn Xuân	Đàm	29/08/1990		
3	PY.043	Võ Huỳnh Phương	Dân	20/04/2001		
4	PY.044	Ngô Tiểu Linh	Đan	19/12/1998		
5	PY.045	Đinh Ngọc	Dâng	02/09/2000		
6	PY.046	Lê Thị Quỳnh	Đang	06/03/1984		
7	PY.047	Đỗ Trọng	Đạt	21/12/1999		
8	PY.048	Lê Thành	Đạt	05/11/1999		
9	PY.049	Lương Thế	Đạt	01/11/1990		
10	PY.050	Nguyễn Duy	Đạt	05/05/1997		
11	PY.051	Nguyễn Thành	Đạt	10/10/2001		
12	PY.052	Nguyễn Thành	Đạt	23/11/1999		
13	PY.053	Ksor H'	Der	28/03/2001		
14	PY.054	Dương Thanh	Diễm	15/11/2001		
15	PY.055	Lê Trương Thúy	Diễm	22/12/2001		
16	PY.056	Nguyễn Kiều	Diễm	06/03/2001		
17	PY.057	Nguyễn Kiều	Diễm	28/02/1993		
18	PY.058	Nguyễn Thanh Thúy	Diễm	15/10/1991		
19	PY.059	Nguyễn Thị Kiều	Diễm	24/09/1988		
20	PY.060	Nguyễn Thị Thúy	Diễm	23/02/1997		
21	PY.061	Bùi Thị	Diễm	12/12/1988		
22	PY.062	Lê Thị Thùy	Diễm	15/09/1997		
23	PY.063	Nguyễn Thị Thúy	Diễn	19/08/1996		
24	PY.064	Phạm Trịnh Hiểu	Diễn	30/07/1999		
25	PY.065	Nguyễn Mỹ Ngọc	Diệp	28/04/1996		
26	PY.066	Nguyễn Thanh	Diệp	03/06/1986		
27	PY.067	Đoàn Thị	Diệp	20/03/2001		
28	PY.068	Huỳnh Nguyễn Bảo	Diệu	24/08/1996		
29	PY.069	Lê Mo Thị	Diệu	25/03/1995		
30	PY.070	Nguyễn Thị	Diệu	06/07/1992		

Danh sách có 30 thí sinh./.

KT: CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
PHÓ CHỦ TỊCH
SỞ NỘI VỤ
Trương Ngọc Tuấn
GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ THI TUYỂN CÔNG CHỨC TỈNH PHÚ YÊN ĐỢT 2 NĂM 2023
CA THI: 01 - PHÒNG THI: 03

Lưu ý: Thí sinh có mặt tại phòng thi để tham gia thi chậm nhất vào thời điểm:

- Môn Kiến thức chung: 6h45 ngày 14/11/2023

- Môn Tiếng Anh: 7h15 ngày 16/11/2023

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	MÔN KTC (Có mặt lúc 6h45 ngày 14/11/2023)	MÔN TIẾNG ANH (Có mặt lúc 7h15 ngày 16/11/2023)
1	PY.071	Nguyễn Thị Huyền	Diệu	10/12/1992		
2	PY.072	Nguyễn Thị Thanh	Diệu	26/02/1994		
3	PY.073	Trình Thị Hạnh	Đoan	22/08/2000		
4	PY.074	La Lan Thị	Đon	19/08/1999		
5	PY.075	Phạm Văn	Đồng	18/11/1995		Miễn thi
6	PY.076	Võ Tấn	Đồng	10/02/1998		
7	PY.077	Nguyễn Đức	Dự	16/06/1995		
8	PY.078	Bùi Mỹ Đặng Kiều	Dung	03/03/1982		
9	PY.079	Huỳnh Mỹ	Dung	15/04/1990		
10	PY.080	Lê Thị Thùy	Dung	20/10/1998		
11	PY.081	Ngô Thuý	Dung	04/11/1999		
12	PY.082	Trần Thị Mỹ	Dung	24/12/1997		
13	PY.083	Trần Thúy	Dung	20/01/1999		
14	PY.084	Trương Thị Thu	Dung	30/09/1995		
15	PY.085	Võ Thị Phương	Dung	02/03/1994		
16	PY.086	Duy Trí	Dũng	28/12/2001		
17	PY.087	Đoàn Văn	Dương	03/01/1996		
18	PY.088	Nguyễn Thái Bình	Dương	10/08/1998		
19	PY.089	Nguyễn Văn	Dương	06/01/1997		
20	PY.090	Sơ Minh	Dương	11/05/1997		
21	PY.091	Nguyễn Thị Hải	Đường	19/04/1987		
22	PY.092	Huỳnh Anh	Duy	10/02/1996		
23	PY.093	Đỗ Ngọc Mỹ	Duyên	30/09/2001		
24	PY.094	Lê Mô Hờ	Duyên	28/12/1995		
25	PY.095	Lê Thị Hải	Duyên	10/02/1989		
26	PY.096	Nguyễn Phương	Duyên	21/01/1999		
27	PY.097	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	06/07/2000		
28	PY.098	Phan Thị	Duyền	22/04/1997		
29	PY.099	Lê Huỳnh Duy	Giang	02/08/1997		
30	PY.100	Nguyễn Hải Ngân	Giang	23/09/1990		
31	PY.101	Nguyễn Lê Trúc	Giang	03/01/2001		
32	PY.102	Nguyễn Thanh Trúc	Giang	19/09/1993		
33	PY.103	Nguyễn Thị	Giang	01/11/1988		
34	PY.104	Nguyễn Thị Cẩm	Giang	13/04/1986		
35	PY.105	Nguyễn Trung	Giang	04/04/1997		
36	PY.106	Phạm Võ Hương	Giang	29/05/2001		
37	PY.107	Nguyễn Thanh	Giăng	20/10/1988		
38	PY.108	Lê Ngọc Quỳnh	Giao	09/04/2000		
39	PY.109	Lê Hữu	Hà	26/08/2000		
40	PY.110	Lê Thị	Hà	07/09/1997		

Danh sách có 40 thí sinh./.

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Ngọc Tuấn
GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ

UBND TỈNH PHÚ YÊN
HĐ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
TỈNH PHÚ YÊN ĐỢT 2 NĂM 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ THI TUYỂN CÔNG CHỨC TỈNH PHÚ YÊN ĐỢT 2 NĂM 2023
CA THI: 02 - PHÒNG THI: 01

Lưu ý: Thí sinh có mặt tại phòng thi để tham gia thi chậm nhất vào thời điểm:

- Môn Kiến thức chung: 9h00 ngày 14/11/2023

- Môn Tiếng Anh: 9h00 ngày 16/11/2023

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	MÔN KTC (Có mặt lúc 9h00 ngày 14/11/2023)	MÔN TIẾNG ANH (Có mặt lúc 9h00 ngày 16/11/2023)
1	PY.111	Nguyễn Đông Hà	30/06/1986		
2	PY.112	Nguyễn Thị Hồng Hà	03/03/1992		
3	PY.113	Phạm Bảo Hà	18/02/1997		
4	PY.114	Phạm Thị Minh Hà	03/05/1988		
5	PY.115	Trần Thị Thu Hà	19/05/1996		
6	PY.116	Trần Xuân Hà	15/08/1983		
7	PY.117	Võ Thị Thu Hà	22/01/1998		
8	PY.118	Nguyễn Đoàn Lưu Hạ	18/05/2001		
9	PY.119	Lê Văn Hải	05/02/1994		
10	PY.120	Nguyễn Khắc Hải	02/10/1999		
11	PY.121	Phạm Hồng Hải	19/10/2000		
12	PY.122	Nay H'Ăm	18/10/2000		
13	PY.123	Cù Thị Kim Hân	30/08/1989		
14	PY.124	Nguyễn Dương Thùy Hân	20/01/1995		
15	PY.125	Nguyễn Phạm Tú Hân	19/11/2001		
16	PY.126	Võ Thị Bảo Hân	11/10/1997		
17	PY.127	Đinh Thu Hằng	06/05/1993		
18	PY.128	Lê Minh Hằng	18/05/1995		
19	PY.129	Nguyễn Thị Thu Hằng	06/02/2000		
20	PY.130	Phan Thanh Hằng	17/12/1990		
21	PY.131	Phan Thị Thuý Hằng	21/05/2001		
22	PY.132	Trần Thị Thanh Hằng	29/10/1991		
23	PY.133	Trần Thị Thúy Hằng	06/05/1989		
24	PY.134	Trương Thị Thúy Hằng	29/08/1998		
25	PY.135	Đặng Thị Mỹ Hạnh	02/09/1996		Miễn thi
26	PY.136	Đoàn Lê Mỹ Hạnh	02/01/1996		
27	PY.137	Đoàn Nguyễn Nguyên Hạnh	05/09/2000		
28	PY.138	Lê Thị Hạnh	12/06/1990		
29	PY.139	Nguyễn Dương Út Hạnh	02/09/1999		
30	PY.140	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	05/05/1985		
31	PY.141	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	18/09/1992		
32	PY.142	Trần Ngọc Như Hạnh	30/03/1997		
33	PY.143	Trần Thị Hồng Hạnh	02/01/1994		Miễn thi
34	PY.144	Võ Thị Hồng Hạnh	09/04/1988		
35	PY.145	Đặng Thị Bích Hào	28/10/2000		
36	PY.146	Lê Thị Thu Hào	27/01/1999		
37	PY.147	Võ Thị Hào	20/07/1996		
38	PY.148	À Lê Hờ Hậu	26/06/1999		
39	PY.149	Nguyễn Phùng Đông Hậu	22/11/1998		
40	PY.150	Nay H'Dơ	12/04/2000		

Danh sách có 40 thí sinh./.



KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Ngọc Tuấn
GIAM ĐỐC SỞ NỘI VỤ

UBND TỈNH PHÚ YÊN
HĐ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
TỈNH PHÚ YÊN ĐỢT 2 NĂM 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ THI TUYỂN CÔNG CHỨC TỈNH PHÚ YÊN ĐỢT 2 NĂM 2023
CA THI: 02 - PHÒNG THI: 02

Lưu ý: Thí sinh có mặt tại phòng thi để tham gia thi chậm nhất vào thời điểm:

- Môn Kiến thức chung: 9h00 ngày 14/11/2023

- Môn Tiếng Anh: 9h00 ngày 16/11/2023

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	MÔN KTC (Có mặt lúc 9h00 ngày 14/11/2023)	MÔN TIẾNG ANH (Có mặt lúc 9h00 ngày 16/11/2023)
1	PY.151	KPẢ	H'DUỖNH	08/07/1995		
2	PY.152	R'Ồ	H'Duy	03/06/1999		
3	PY.153	Sô Minh	Hẹ	06/06/1979		
4	PY.154	Siu	H'Ha	11/03/2001		
5	PY.155	Nguyễn Văn	Hiền	12/12/1992		
6	PY.156	Quảng Thị Kim	Hiền	03/01/1989		
7	PY.157	Dương Thị Lệ	Hiền	10/02/1996		
8	PY.158	Lê Thị Thu	Hiền	04/11/1999		
9	PY.159	Nguyễn Thái	Hiền	20/04/1984		
10	PY.160	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	28/06/1998		
11	PY.161	Phan Thị Thanh	Hiền	05/07/1991		
12	PY.162	Trần Thị Thu	Hiền	10/08/1997		
13	PY.163	Trương Thị	Hiền	26/07/1987		
14	PY.164	Võ Thị Ngọc	Hiền	07/02/1994		
15	PY.165	Nay	Hiệp	16/05/1997		
16	PY.166	Nguyễn Tấn Nghĩa	Hiệp	03/08/1998		
17	PY.167	Võ Thị Thanh	Hiệp	20/01/2000		
18	PY.168	Bế Minh	Hiếu	17/04/1996		
19	PY.169	Đoàn Chí	Hiếu	13/03/1996		
20	PY.170	Trịnh Trung	Hiếu	14/02/1993		
21	PY.171	Sô	H'Khuyết	04/04/1990		
22	PY.172	Ksor	H'Mơi	24/02/1994		
23	PY.173	R'Ồ	H'MRI	02/03/1997		
24	PY.174	Trịnh Thị Ái	Hoa	05/07/1998		
25	PY.175	Trần Văn	Hóa	02/07/1990		
26	PY.176	Lê Thị	Hòa	22/03/1990		
27	PY.177	Trịnh Thị Mỹ	Hòa	01/10/2000		
28	PY.178	Nay Hờ	Hoài	10/10/1998		
29	PY.179	Võ Thành	Hoan	01/01/1992		
30	PY.180	Huỳnh Hồng	Hoàng	02/10/1999		

Danh sách có 30 thí sinh./.

K.T. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Ngọc Tuấn
GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ

UBND TỈNH PHÚ YÊN
HĐ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
TỈNH PHÚ YÊN ĐỢT 2 NĂM 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ THI TUYỂN CÔNG CHỨC TỈNH PHÚ YÊN ĐỢT 2 NĂM 2023
CA THI: 02 - PHÒNG THI: 03

Lưu ý: Thí sinh có mặt tại phòng thi để tham gia thi chậm nhất vào thời điểm:

- Môn Kiến thức chung: 9h00 ngày 14/11/2023

- Môn Tiếng Anh: 9h00 ngày 16/11/2023

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	MÔN KTC (Có mặt lúc 9h00 ngày 14/11/2023)	MÔN TIẾNG ANH (Có mặt lúc 9h00 ngày 16/11/2023)
1	PY.181	Lê Minh	Hoàng	20/10/1992		
2	PY.182	Lê Nhật	Hoàng	13/06/1999		
3	PY.183	Nguyễn Minh	Hoàng	02/04/1993		
4	PY.184	Trương Minh	Hoàng	16/10/1990		
5	PY.185	Nguyễn Thị Thanh	Hoành	22/12/1998		
6	PY.186	Dương Bá	Học	18/09/1982		
7	PY.187	Nguyễn Duy	Hội	05/10/1988		
8	PY.188	Cao Thị Mỹ	Hồng	20/02/1988		
9	PY.189	Huỳnh Thị Bích	Hợp	15/05/1999		
10	PY.190	Nguyễn Thị	Huệ	04/04/1996		
11	PY.191	Nguyễn Thị	Huệ	10/08/1989		
12	PY.192	Nguyễn Thị Kim	Huệ	20/12/1991		
13	PY.193	Phạm Trịnh Thế	Hùng	18/12/1989		
14	PY.194	Nguyễn Khánh	Hưng	02/01/1992		
15	PY.195	Nguyễn Tấn	Hưng	24/02/1992		
16	PY.196	Đỗ Thị Mỹ	Hương	29/05/1993		
17	PY.197	Hồ Thị Liên	Hương	03/02/1998		
18	PY.198	Nguyễn Thanh	Hương	24/01/2000		
19	PY.199	Nguyễn Thị Diễm	Hương	17/12/1989		
20	PY.200	Lê Thị	Hường	30/04/2001		
21	PY.201	Trần Thị	Hường	10/12/1987		
22	PY.202	Đặng Quang	Huy	07/11/2000		
23	PY.203	Huỳnh Nhật	Huy	10/01/1997		
24	PY.204	Nguyễn Hồ Bảo	Huy	12/05/1994		
25	PY.205	Nguyễn Ngọc	Huy	29/05/1988		
26	PY.206	Phạm Vũ	Huy	30/10/1984		
27	PY.207	Ngô Thạch Quỳnh	Huyền	23/07/1988		Miễn thi
28	PY.208	Hồ Thị Lệ	Huyền	10/12/1989		
29	PY.209	Kpã Nguyệt	Huyền	28/12/1999		Miễn thi
30	PY.210	Nguyễn Diệu	Huyền	14/04/1987		
31	PY.211	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	20/11/1989		
32	PY.212	Phạm Ngọc Khánh	Huyền	07/04/1999		
33	PY.213	Phạm Thị Thanh	Huyền	19/10/2000		
34	PY.214	Nguyễn Thị Mộng	Kha	26/06/1994		
35	PY.215	Nguyễn Thị	Khanh	28/06/1993		
36	PY.216	Bùi Quốc	Khánh	02/09/1984		
37	PY.217	Đinh Thị	Khánh	12/12/1997		
38	PY.218	Lê Ngọc	Khánh	27/02/1990		
39	PY.219	Trần Việt	Khoa	06/04/1992		
40	PY.220	Võ Thành	Khoa	12/01/1996		

Danh sách có 40 thí sinh./.

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Ngọc Tuấn
GIAM ĐỐC SỞ NỘI VỤ

UBND TỈNH PHÚ YÊN
HĐ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
TỈNH PHÚ YÊN ĐỢT 2 NĂM 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ THI TUYỂN CÔNG CHỨC TỈNH PHÚ YÊN ĐỢT 2 NĂM 2023
CA THI: 03 - PHÒNG THI: 01

Lưu ý: Thí sinh có mặt tại phòng thi để tham gia thi chậm nhất vào thời điểm:

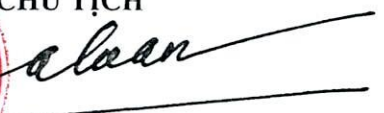
- Môn Kiến thức chung: 13h15 ngày 14/11/2023

- Môn Tiếng Anh: 13h45 ngày 16/11/2023

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	MÔN KTC (Có mặt lúc 13h15 ngày 14/11/2023)	MÔN TIẾNG ANH (Có mặt lúc 13h45 ngày 16/11/2023)
1	PY.221	Đặng Hữu	Khoán	04/01/1992		
2	PY.222	Lê Thị Minh	Khuê	22/09/1996		Miễn thi
3	PY.223	Nguyễn Thị Kim	Khuê	04/04/2002		
4	PY.224	Nguyễn Trần Thị	Khuê	26/09/1991		
5	PY.225	Nguyễn Xuân	Khuy	20/10/1992		
6	PY.226	Nguyễn Trung	Kiên	13/10/2001		
7	PY.227	Lê Võ Tuấn	Kiệt	15/09/1997		
8	PY.228	Nguyễn Anh	Kiệt	14/08/1991		
9	PY.229	Trần Huỳnh Tuấn	Kiệt	08/07/1992		
10	PY.230	Nguyễn Thị Xuân	Kiều	10/12/2000		Miễn thi
11	PY.231	Nguyễn Hoàng	Lai	08/06/1995		
12	PY.232	Ung Thị Thanh	Lam	26/08/1983		
13	PY.233	Cao Thị Trúc	Lâm	12/12/1989		
14	PY.234	Huỳnh Thị	Lâm	11/03/1997		
15	PY.235	Nguyễn Thị Vũ	Lâm	15/02/1988		
16	PY.236	Võ Nguyễn Thanh	Lâm	10/12/1992		
17	PY.237	Đỗ Thị Bích	Lê	10/08/1996		
18	PY.238	Đỗ Thị Kim	Lệ	02/09/1996		
19	PY.239	Nguyễn Thị Mai	Len	16/06/1986		
20	PY.240	Phạm Trần Như	Lí	17/08/2001		
21	PY.241	Đàm Quang Thanh	Lịch	15/04/1990		
22	PY.242	Nguyễn Thanh	Lịch	21/07/1989		
23	PY.243	Châu Thị	Liên	26/06/1989		
24	PY.244	Hà Thị Mỹ	Liên	20/07/1988		
25	PY.245	Trần Thị Bích	Liên	10/08/1989		
26	PY.246	Trương Thị	Liên	20/08/1993		Miễn thi
27	PY.247	Tạ Thị Kim	Liễu	10/12/1991		
28	PY.248	Đinh Thị Hoài	Linh	18/03/1994		
29	PY.249	Hà Thị Ánh	Linh	25/03/1992		
30	PY.250	Lê Phương	Linh	22/12/1998		
31	PY.251	Nguyễn Hữu	Linh	03/04/1993		
32	PY.252	Nguyễn Nhật	Linh	02/10/1993		
33	PY.253	Nguyễn Thị Bích	Linh	09/06/2001		
34	PY.254	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	02/09/1991		
35	PY.255	Nguyễn Vũ	Linh	16/04/1989		Miễn thi
36	PY.256	Trần Thị Mỹ	Linh	10/02/1999		
37	PY.257	Trần Thị Tú	Linh	01/01/1994		
38	PY.258	Võ Hùng	Linh	01/08/1993		
39	PY.259	Võ Thảo	Linh	01/01/1988		
40	PY.260	Đặng Văn	Linh	17/09/1989		

Danh sách có 40 thí sinh./.

KT CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
PHÓ CHỦ TỊCH


Trương Ngọc Tuấn
GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ

UBND TỈNH PHÚ YÊN
HĐ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
TỈNH PHÚ YÊN ĐỢT 2 NĂM 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ THI TUYỂN CÔNG CHỨC TỈNH PHÚ YÊN ĐỢT 2 NĂM 2023
CA THI: 03 - PHÒNG THI: 02

Lưu ý: Thí sinh có mặt tại phòng thi để tham gia thi chậm nhất vào thời điểm:

- Môn Kiến thức chung: 13h15 ngày 14/11/2023

- Môn Tiếng Anh: 13h45 ngày 16/11/2023

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	MÔN KTC (Có mặt lúc 13h15 ngày 14/11/2023)	MÔN TIẾNG ANH (Có mặt lúc 13h45 ngày 16/11/2023)
1	PY.261	Lê Thị Quỳnh Loan	20/06/1992		
2	PY.262	Nguyễn Thị Kim Loan	21/04/1994		
3	PY.263	Tổng Thị Kim Loan	29/09/1992		
4	PY.264	Phạm Hữu Lợi	29/07/1991		
5	PY.265	Đặng Hồng Long	06/08/1998		
6	PY.266	Nguyễn Thị Hoàng Long	17/03/2001		
7	PY.267	Nguyễn Thị Thanh Lư	02/09/1999		
8	PY.268	Hồ Thanh Luân	25/04/1990		
9	PY.269	Nguyễn Thị Ái Luân	09/07/1986		
10	PY.270	Lê Xinh Luật	14/05/1993		
11	PY.271	Mai Văn Lực	24/03/1996		
12	PY.272	Đỗ Văn Lượm	27/02/1998		
13	PY.273	Huỳnh Công Lưong	26/11/1997		
14	PY.274	Nguyễn Thị Luyến	01/05/1990		
15	PY.275	Đỗ Thị Kim Ly	17/06/2000		
16	PY.276	Huỳnh Thị Trúc Ly	14/05/1994		
17	PY.277	Lê Thị Diễm Ly	26/12/1990		
18	PY.278	Sô Lưu Ly	03/01/2000		
19	PY.279	Trần Thị Ly	15/11/1999		
20	PY.280	Dương Thị Kim Lý	20/01/1994		
21	PY.281	Huỳnh Thị Như Mai	20/11/1996		
22	PY.282	Lê Thị Ngọc Mai	19/05/1996		
23	PY.283	Ngô Thị Huyền Mân	20/10/1989		
24	PY.284	Trần Văn Mẫn	18/07/1988		
25	PY.285	Lương Thị Mi	10/05/1994		
26	PY.286	Nguyễn Lê Hải Mi	26/08/1997		
27	PY.287	Nguyễn Thị Minh	16/09/1993		
28	PY.288	Nguyễn Vũ Minh	07/11/1987		
29	PY.289	Ông Tú Minh	26/10/1998		
30	PY.290	Lê Duy Mưu	06/08/1987		

Danh sách có 30 thí sinh./.

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Ngọc Tuấn
GIAM ĐỐC SỞ NỘI VỤ

UBND TỈNH PHÚ YÊN
HĐ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
TỈNH PHÚ YÊN ĐỢT 2 NĂM 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ THI TUYỂN CÔNG CHỨC TỈNH PHÚ YÊN ĐỢT 2 NĂM 2023
CA THI: 03 - PHÒNG THI: 03

Lưu ý: Thí sinh có mặt tại phòng thi để tham gia thi chậm nhất vào thời điểm:

- Môn Kiến thức chung: 13h15 ngày 14/11/2023

- Môn Tiếng Anh: 13h45 ngày 16/11/2023

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	MÔN KTC (Có mặt lúc 13h15 ngày 14/11/2023)	MÔN TIẾNG ANH (Có mặt lúc 13h45 ngày 16/11/2023)
1	PY.291	Võ Trà	My	10/11/1998		
2	PY.292	Đặng Thị	Mỹ	16/02/1992		
3	PY.293	Lê Thị Hoàng	Mỹ	27/04/2001		
4	PY.294	Trình Thị	My	13/02/1999		
5	PY.295	Đỗ Quốc	Nam	19/07/1998		
6	PY.296	Lại Văn	Nam	05/10/1998		
7	PY.297	Lê Ngô	Nam	13/11/1989		
8	PY.298	Nguyễn Huỳnh Minh	Nam	09/08/1991		
9	PY.299	Nguyễn Phùng	Nam	20/01/1986		
10	PY.300	Võ Văn	Nam	15/06/1995		
11	PY.301	Ksor	Nấp	29/09/1996		
12	PY.302	Cao Thị Hằng	Nga	15/08/1993		
13	PY.303	Huỳnh Thị Hoàng	Nga	06/11/1987		
14	PY.304	Lê Thị	Nga	01/11/1989		
15	PY.305	LMô Hờ	Nga	20/12/1998		
16	PY.306	Nguyễn Thị Tuyết	Nga	04/02/1992		
17	PY.307	Bùi Thị Kim	Ngân	14/10/1995		Miễn thi
18	PY.308	Đặng Nguyễn Khánh	Ngân	29/08/1999		
19	PY.309	Lê Thanh	Ngân	19/05/1999		
20	PY.310	Nguyễn Thị Thu	Ngân	16/10/1996		
21	PY.311	Trần Thị Bích	Ngân	10/06/1999		
22	PY.312	Phùng Xuân Mỹ	Ngọc	22/01/2000		
23	PY.313	Trần Nguyễn Bảo	Ngọc	08/05/1995		
24	PY.314	Trần Thị Thanh	Ngữ	30/09/2000		Miễn thi
25	PY.315	Nguyễn Thảo	Nguyên	19/06/2000		
26	PY.316	Nguyễn Võ	Nguyên	10/10/1998		
27	PY.317	Nguyễn Vũ Thảo	Nguyên	08/05/2001		
28	PY.318	Phạm Thái	Nguyên	12/02/1983		
29	PY.319	Phạm Thành	Nguyên	05/10/1985		
30	PY.320	Trịnh Nguyễn Chí	Nguyên	30/10/1997		
31	PY.321	Ksor Hờ	Nguyệt	25/05/1997		
32	PY.322	Lâm Thị Tiết	Nguyệt	01/06/1995		
33	PY.323	Lê Thị Yến	Nguyệt	04/11/1994		
34	PY.324	Phạm Thị Bích	Nguyệt	11/09/1984		
35	PY.325	Trần Thị Minh	Nguyệt	08/02/1991		
36	PY.326	Trương Thị Ánh	Nguyệt	09/06/1998		
37	PY.327	So Thị	Nhạc	14/01/1996		
38	PY.328	Ksor Hờ	Nhai	24/03/1997		Miễn thi
39	PY.329	Phạm Thị	Nhâm	01/02/1991		
40	PY.330	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	23/05/2001		

Danh sách có 40 thí sinh./



KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Ngọc Tuấn
GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ

UBND TỈNH PHÚ YÊN
HĐ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
TỈNH PHÚ YÊN ĐỢT 2 NĂM 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ THI TUYỂN CÔNG CHỨC TỈNH PHÚ YÊN ĐỢT 2 NĂM 2023
CA THI: 04 - PHÒNG THI: 01

Lưu ý: Thí sinh có mặt tại phòng thi để tham gia thi chậm nhất vào thời điểm:

- Môn Kiến thức chung: 15h30 ngày 14/11/2023

- Môn Tiếng Anh: 15h30 ngày 16/11/2023

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	MÔN KTC (Có mặt lúc 15h30 ngày 14/11/2023)	MÔN TIẾNG ANH (Có mặt lúc 15h30 ngày 16/11/2023)
1	PY.331	Phan Thị	Nhân	07/09/1989		
2	PY.332	Bùi Văn	Nhân	10/10/1999		
3	PY.333	Phạm Vũ Phúc	Nhân	08/10/1996		Miễn thi
4	PY.334	Dương Thanh	Nhất	30/10/1999		
5	PY.335	Huỳnh Bảo	Nhật	26/02/1988		
6	PY.336	Lê Thị Mỹ	Nhật	28/05/1999		
7	PY.337	Bùi Trần Yến	Nhi	15/09/1998		
8	PY.338	Huỳnh Tuyết	Nhi	06/09/1999		
9	PY.339	Lê Thị Hồng	Nhi	02/01/1999		
10	PY.340	Lê Vũ Trang	Nhi	05/02/1999		
11	PY.341	Nay Hờ	Nhi	30/04/1996		
12	PY.342	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	26/10/2000		
13	PY.343	Phạm Thị Thu	Nhi	22/12/1993		
14	PY.344	Trần Yến	Nhi	15/08/1994		
15	PY.345	Võ Phan Quỳnh	Nhi	06/03/2001		
16	PY.346	Trần Thị Thanh	Nhị	12/08/1992		
17	PY.347	Lê Nữ Bích	Nhiên	11/07/1996		
18	PY.348	Trần Đức	Nhiên	08/01/1993		
19	PY.349	Nguyễn Hồng	Nho	18/02/1987		
20	PY.350	Đặng Thị Ánh	Như	03/05/1998		
21	PY.351	Lê Huỳnh	Như	16/10/1997		
22	PY.352	Lê Thị Quỳnh	Như	17/03/1997		
23	PY.353	Nguyễn Bích Ngọc	Như	25/11/1996		
24	PY.354	Nguyễn Lê Quỳnh	Như	03/09/1999		
25	PY.355	Nguyễn Thị Kim	Như	02/06/1995		
26	PY.356	Nguyễn Văn	Như	19/01/1999		
27	PY.357	Phạm Quỳnh	Như	16/07/2001		
28	PY.358	Phạm Thị Quỳnh	Như	05/03/1998		
29	PY.359	Huỳnh Thị Tuyết	Nhung	29/05/1982		
30	PY.360	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	14/01/1997		Miễn thi
31	PY.361	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	20/10/1988		
32	PY.362	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	17/11/2001		
33	PY.363	Phan Thị Hồng	Nhung	20/04/1993		
34	PY.364	Phan Thị Kim	Nhung	04/02/2000		
35	PY.365	Trương Cẩm	Nhung	06/10/1999		
36	PY.366	Hờ	Nhuôn	04/10/1992		
37	PY.367	Lý Thế Chương	Nhuynh	02/12/1982		
38	PY.368	Nguyễn Thị Hàn	Ni	26/08/1992		
39	PY.369	Hoàng Thị Kim	Oanh	05/04/1998		
40	PY.370	Lê Thị Kim	Oanh	20/08/1995		

Danh sách có 40 thí sinh./.

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Ngọc Tuấn
GIAM ĐỐC SỞ NỘI VỤ

UBND TỈNH PHÚ YÊN
HĐ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
TỈNH PHÚ YÊN ĐỢT 2 NĂM 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ THI TUYỂN CÔNG CHỨC TỈNH PHÚ YÊN ĐỢT 2 NĂM 2023
CA THI: 04 - PHÒNG THI: 02

Lưu ý: Thí sinh có mặt tại phòng thi để tham gia thi chậm nhất vào thời điểm:

- Môn Kiến thức chung: 15h30 ngày 14/11/2023

- Môn Tiếng Anh: 15h30 ngày 16/11/2023

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	MÔN KTC (Có mặt lúc 15h30 ngày 14/11/2023)	MÔN TIẾNG ANH (Có mặt lúc 15h30 ngày 16/11/2023)
1	PY.371	Phan Thị Kiều	Oanh	08/11/1997		
2	PY.372	Nay	Pham	04/11/1999		Miễn thi
3	PY.373	Huỳnh Thị Thu	Phân	11/09/1986		
4	PY.374	Phan Huỳnh Hoàng	Phát	16/07/1994		
5	PY.375	Phan Tiến	Phát	29/09/1991		
6	PY.376	Dương Minh	Phi	16/03/1998		
7	PY.377	Trần Tuyết	Phi	02/02/2001		
8	PY.378	Trần Thị Mỹ	Phìn	22/03/1994		
9	PY.379	Kpã	Phơ	03/07/1996		
10	PY.380	Võ Thị	Phới	10/02/1987		
11	PY.381	Bùi Quốc	Phong	04/10/1998		
12	PY.382	Đỗ Tấn	Phong	17/09/1997		
13	PY.383	Trần Thái	Phong	25/12/1988		
14	PY.384	Nguyễn Ngọc	Phú	16/02/1995		
15	PY.385	Nguyễn Gia	Phúc	01/09/1998		
16	PY.386	Nguyễn Lê Hoàng	Phúc	25/02/1996		
17	PY.387	Nguyễn Văn	Phúc	05/09/1994		
18	PY.388	Trần Quang	Phúc	01/01/1994		
19	PY.389	Huỳnh Thị	Phụng	07/06/1998		
20	PY.390	Phan Hoàng Mỹ	Phụng	12/11/1996		
21	PY.391	Ksor	Phước	15/03/1998		
22	PY.392	Lê Hữu	Phước	20/01/1991		
23	PY.393	Phạm Minh	Phước	01/06/1991		
24	PY.394	Hồ Thị Hoài	Phương	22/04/1998		
25	PY.395	Ksor Hờ	Phương	10/10/2001		Miễn thi
26	PY.396	Ksor Hờ	Phương	25/02/1998		Miễn thi
27	PY.397	Lê Hiếu	Phương	18/11/1996		
28	PY.398	Lê Thị Như	Phương	01/09/2000		
29	PY.399	Ngô Thị Linh	Phương	09/01/2000		
30	PY.400	Nguyễn Khánh	Phương	06/12/1989		

Danh sách có 30 thí sinh./.

KT CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Ngọc Tuấn
GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ

UBND TỈNH PHÚ YÊN
HĐ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
TỈNH PHÚ YÊN ĐỢT 2 NĂM 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ THI TUYỂN CÔNG CHỨC TỈNH PHÚ YÊN ĐỢT 2 NĂM 2023
CA THI: 04 - PHÒNG THI: 03

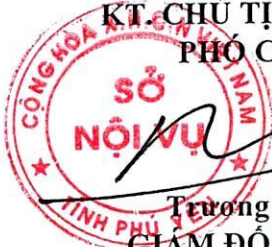
Lưu ý: Thí sinh có mặt tại phòng thi để tham gia thi chậm nhất vào thời điểm:

- Môn Kiến thức chung: 15h30 ngày 14/11/2023

- Môn Tiếng Anh: 15h30 ngày 16/11/2023

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	MÔN KTC (Có mặt lúc 15h30 ngày 14/11/2023)	MÔN TIẾNG ANH (Có mặt lúc 15h30 ngày 16/11/2023)
1	PY.401	Nguyễn Thị	Phương	30/08/1991		
2	PY.402	Nguyễn Thị Thanh	Phương	19/03/1994		
3	PY.403	Nguyễn Thị Thùy	Phương	04/08/1987		
4	PY.404	Nguyễn Trúc	Phương	17/12/1992		
5	PY.405	Trần Huỳnh	Phượng	28/03/1993		
6	PY.406	Trần Thị Diễm	Phượng	04/05/1983		
7	PY.407	Đinh Thị Hoa	Phượng	22/10/2000		
8	PY.408	Nguyễn Thị	Phượng	03/06/1990		
9	PY.409	Nguyễn Thị Yến	Phượng	25/07/1991		
10	PY.410	Nguyễn Ngọc	Quan	02/01/1992		
11	PY.411	Lê Văn	Quân	08/01/1981		
12	PY.412	Võ Thị Thanh	Quế	15/10/1992		
13	PY.413	Lê Thị Thanh	Quý	07/04/1989		
14	PY.414	Nay Hờ	Quý	23/07/1998		Miễn thi
15	PY.415	Huỳnh Thị Kim	Quy	30/10/1994		
16	PY.416	Lê Thị Tường	Quy	08/02/2000		
17	PY.417	Trần Thị	Quy	17/05/1997		
18	PY.418	Lê Đình	Quý	05/10/1998		
19	PY.419	Nguyễn Văn	Quý	18/04/1988		
20	PY.420	Trần Minh	Quý	18/03/1996		
21	PY.421	Trần Thị	Quỳnh	11/11/1988		
22	PY.422	Lê Đăng	Quỳnh	10/11/1995		
23	PY.423	Lê Nguyễn Diễm	Quỳnh	22/01/2000		
24	PY.424	Nguyễn Như	Quỳnh	30/10/1999		
25	PY.425	Nguyễn Thị Thu	Quỳnh	05/11/1993		
26	PY.426	Ksor Hờ	Reo	22/11/1998		
27	PY.427	Ngô Thị Thu	Sang	15/08/1988		
28	PY.428	Nguyễn Tấn	Sang	30/10/1987		
29	PY.429	Nguyễn Kim	Sanh	24/08/1989		
30	PY.430	Trần Lê Diệu	Sinh	04/03/1999		
31	PY.431	Nguyễn Ngọc Như	Son	01/02/1985		
32	PY.432	Dương Thái	Sơn	27/06/1983		
33	PY.433	Hà Thanh	Sơn	20/05/1978		
34	PY.434	Lưu Cao	Sơn	24/12/1997		
35	PY.435	Nguyễn Thanh	Sơn	12/09/2000		
36	PY.436	Trà Trọng	Sườn	03/08/1996		
37	PY.437	Lê Kim	Tài	08/08/1993		
38	PY.438	Nguyễn Tấn	Tài	03/01/1994		
39	PY.439	Phan Chí	Tài	01/03/1994		
40	PY.440	Phan Thị Mỹ	Tài	24/03/1994		

Danh sách có 40 thí sinh./.

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Ngọc Tuấn
GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ

UBND TỈNH PHÚ YÊN
HĐ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
TỈNH PHÚ YÊN ĐỢT 2 NĂM 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ THI TUYỂN CÔNG CHỨC TỈNH PHÚ YÊN ĐỢT 2 NĂM 2023
CA THI: 05 - PHÒNG THI: 01

Lưu ý: Thí sinh có mặt tại phòng thi để tham gia thi chậm nhất vào thời điểm:

- Môn Kiến thức chung: 6h45 ngày 15/11/2023

- Môn Tiếng Anh: 7h15 ngày 17/11/2023

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	MÔN KTC (Có mặt lúc 6h45 ngày 15/11/2023)	MÔN TIẾNG ANH (Có mặt lúc 7h15 ngày 17/11/2023)
1	PY.441	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	16/10/2001		
2	PY.442	Trà Bằng	Tâm	25/07/1997		
3	PY.443	Vương Lê Thanh	Tâm	19/05/1989		
4	PY.444	Nguyễn Thanh	Tân	06/08/1985		
5	PY.445	Huỳnh Thị Như	Thắm	05/05/1994		
6	PY.446	Nguyễn Thị Đình	Thắm	08/08/1992		
7	PY.447	Đinh Thanh	Thanh	08/06/1997		
8	PY.448	Nguyễn Thị Thu	Thanh	04/03/1998		
9	PY.449	Nguyễn Văn	Thanh	11/04/1995		
10	PY.450	Đinh Khắc	Thành	11/09/1994		
11	PY.451	Đoàn Trung	Thành	04/10/1993		
12	PY.452	Lưu Tấn	Thành	20/10/1995		
13	PY.453	Huỳnh Thị	Thảo	20/10/1994		
14	PY.454	Lê Nguyễn Phương	Thảo	26/05/1997		
15	PY.455	Lê Thị Thu	Thảo	07/05/1987		
16	PY.456	Lương Công	Thảo	21/09/1992		
17	PY.457	Ngô Thị Thanh	Thảo	15/07/1986		
18	PY.458	Nguyễn Thị	Thảo	16/07/1990		
19	PY.459	Nguyễn Thị Hồng	Thảo	24/08/1997		
20	PY.460	Nguyễn Thị Minh	Thảo	04/09/1993		
21	PY.461	Nguyễn Thị Thu	Thảo	10/11/1996		
22	PY.462	Trần Nguyễn Như	Thảo	29/11/1997		
23	PY.463	Trần Thị Thu	Thảo	30/06/1993		
24	PY.464	Trịnh Kim	Thảo	14/08/1995		
25	PY.465	Lê Thị Xuân	Thật	26/01/1994		
26	PY.466	Hồ	Thế	28/07/2000		
27	PY.467	Đặng Thị Mai	Thị	27/03/1999		
28	PY.468	Đoàn Thị Quỳnh	Thị	05/07/1994		
29	PY.469	Lê Thị Ngọc	Thị	08/03/1999		
30	PY.470	Ngô Thị Ái	Thị	16/12/1997		
31	PY.471	Nguyễn Ngọc	Thị	22/12/1993		
32	PY.472	Nguyễn Thị Bích	Thị	25/04/1995		
33	PY.473	Nguyễn Tấn	Thiên	16/06/1990		
34	PY.474	Nguyễn Tấn	Thịnh	10/12/1998		
35	PY.475	Phạm Tiến	Thịnh	17/04/1994		
36	PY.476	Phạm Xuân	Thịnh	02/12/1994		
37	PY.477	Trần Vũ Thụy	Thịnh	12/08/1993		
38	PY.478	Lê Thị Hoài	Thơ	20/11/1995		
39	PY.479	Lê Công	Thọ	19/11/1976		
40	PY.480	Đặng Thị Kim	Thoa	10/12/1991		

Danh sách có 40 thí sinh./.

KT CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Ngọc Tuấn
GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ



UBND TỈNH PHÚ YÊN
HĐ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
TỈNH PHÚ YÊN ĐỢT 2 NĂM 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ THI TUYỂN CÔNG CHỨC TỈNH PHÚ YÊN ĐỢT 2 NĂM 2023
CA THI: 05 - PHÒNG THI: 02

Lưu ý: Thí sinh có mặt tại phòng thi để tham gia thi chậm nhất vào thời điểm:

- Môn Kiến thức chung: 6h45 ngày 15/11/2023

- Môn Tiếng Anh: 7h15 ngày 17/11/2023

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	MÔN KTC (Có mặt lúc 6h45 ngày 15/11/2023)	MÔN TIẾNG ANH (Có mặt lúc 7h15 ngày 17/11/2023)
1	PY.481	Hoàng Thị Kim	Thoa	26/02/1983		
2	PY.482	Nguyễn Bảo	Thoa	16/08/2000		
3	PY.483	Nguyễn Huỳnh Kim	Thoa	17/12/1993		
4	PY.484	Nguyễn Thị Kim	Thoa	03/06/1989		
5	PY.485	Nguyễn Thị Kim	Thoa	10/12/1996		
6	PY.486	Võ Thị Kim	Thoa	01/08/1994		
7	PY.487	Đỗ Thị Thanh	Thỏa	23/07/1990		
8	PY.488	Nguyễn Xuân	Thoại	20/01/1988		
9	PY.489	Rơ Chăm Y	Thoại	30/12/1999		
10	PY.490	Lê Thị Thu	Thoán	01/11/1987		
11	PY.491	La Mo Thị	Thu	30/06/1998		
12	PY.492	Lê Thị	Thu	03/10/1990		
13	PY.493	Nguyễn Thị Anh	Thu	09/08/1987		
14	PY.494	Trần Thị Kiều Lệ	Thu	07/08/1989		
15	PY.495	Trương Hoài	Thu	06/02/1992		
16	PY.496	Đặng Anh	Thư	10/06/2000		
17	PY.497	Đỗ Dương Minh	Thư	26/01/2000		
18	PY.498	Huỳnh Thị Anh	Thư	18/11/1992		
19	PY.499	Huỳnh Thu Ngân	Thư	23/05/1997		
20	PY.500	Lê Thị Minh	Thư	14/10/1998		
21	PY.501	Trần Lê Minh	Thư	17/09/2001		
22	PY.502	Trần Bích	Thuần	05/12/2000		
23	PY.503	Lê Nguyễn Hữu	Thuận	11/09/1998		
24	PY.504	Nguyễn Thị	Thuận	10/11/1990		
25	PY.505	Nguyễn Thành Trung	Thuật	22/07/1985		
26	PY.506	Nguyễn Tô Nhật	Thuật	15/08/1991		
27	PY.507	Lê Thị Hoài	Thương	11/11/1988		
28	PY.508	Lê Thị Thúy	Thương	16/07/1988		
29	PY.509	Nguyễn Vũ Quỳnh	Thương	29/03/1996		
30	PY.510	Phạm Thị Mỹ	Thương	10/04/2001		Miễn thi

Danh sách có 30 thí sinh./.

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Ngọc Tuấn
GIAM ĐỐC SỞ NỘI VỤ

UBND TỈNH PHÚ YÊN
HĐ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
TỈNH PHÚ YÊN ĐỢT 2 NĂM 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ THI TUYỂN CÔNG CHỨC TỈNH PHÚ YÊN ĐỢT 2 NĂM 2023
CA THI: 05 - PHÒNG THI: 03

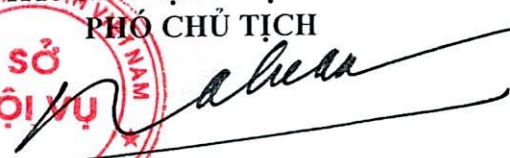
Lưu ý: Thí sinh có mặt tại phòng thi để tham gia thi chậm nhất vào thời điểm:

- Môn Kiến thức chung: 6h45 ngày 15/11/2023

- Môn Tiếng Anh: 7h15 ngày 17/11/2023

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	MÔN KTC (Có mặt lúc 6h45 ngày 15/11/2023)	MÔN TIẾNG ANH (Có mặt lúc 7h15 ngày 17/11/2023)
1	PY.511	Trần Văn	Thương	10/07/1987		
2	PY.512	Trương Thị	Thương	11/10/1983		
3	PY.513	Đỗ Thị Thanh	Thúy	29/07/1995		
4	PY.514	Lê Thị Thanh	Thúy	21/12/1989		
5	PY.515	Nguyễn Thị Bé	Thúy	26/01/1994		
6	PY.516	Nguyễn Thị Lệ	Thúy	14/02/1989		
7	PY.517	Trần Thị Lệ	Thùy	02/07/1989		
8	PY.518	Đoàn Thị Thanh	Thúy	20/07/2001		
9	PY.519	Kpã Thị Bích	Thùy	02/12/1993		
10	PY.520	Nguyễn Thị Thu	Thùy	08/03/1991		
11	PY.521	KSOR	Thuyền	26/11/1995		
12	PY.522	Nguyễn Thị Mỹ	Thy	16/01/1996		
13	PY.523	Bùi Thị Cẩm	Tiền	10/07/1997		
14	PY.524	Đàm Thúy Thủy	Tiền	18/06/1998		
15	PY.525	Hving Hờ	Tiền	17/12/1999		Miễn thi
16	PY.526	Lê Ngọc Thủy	Tiền	14/12/1997		
17	PY.527	Nguyễn Lê Thảo	Tiền	30/07/2000		
18	PY.528	Phùng Ngọc Đan	Tiền	12/10/1995		
19	PY.529	Huỳnh Công	Tiến	03/05/1994		
20	PY.530	Lê Minh	Tiến	15/10/1993		
21	PY.531	Lê Trung	Tiến	09/02/1996		
22	PY.532	Nguyễn Văn	Tiến	03/12/1998		
23	PY.533	Tăng Thị Kim	Tiền	17/05/1986		
24	PY.534	Trương Thị	Tiểu	12/06/1999		
25	PY.535	La Thị	Tim	18/03/2000		
26	PY.536	Đỗ Hồng	Tín	18/02/1998		
27	PY.537	Phạm Thành	Tín	02/01/1988		
28	PY.538	Phan Hữu	Tín	08/11/1996		
29	PY.539	Nguyễn Văn	Tính	28/01/1999		
30	PY.540	Nguyễn Thị Tà	Tổ	25/04/2000		
31	PY.541	Huỳnh Văn	Toàn	13/06/1993		
32	PY.542	Nguyễn Quốc	Toàn	02/09/1997		
33	PY.543	Sô Minh	Toàn	20/02/1988		
34	PY.544	Tô Duy	Toàn	22/07/2000		
35	PY.545	Lữ Văn	Toàn	26/01/1985		
36	PY.546	Phạm Văn	Tới	25/09/1990		
37	PY.547	Nguyễn Thị Thanh	Trà	22/09/1998		
38	PY.548	Đinh Thị Bảo	Trâm	03/03/1994		
39	PY.549	Lâm Hoài	Trâm	21/08/2000		
40	PY.550	Lâm Hồng	Trâm	20/03/1987		

Danh sách có 40 thí sinh./.

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Ngọc Tuấn
GIAM ĐỐC SỞ NỘI VỤ



UBND TỈNH PHÚ YÊN
HĐ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
TỈNH PHÚ YÊN ĐỢT 2 NĂM 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ THI TUYỂN CÔNG CHỨC TỈNH PHÚ YÊN ĐỢT 2 NĂM 2023
CA THI: 06 - PHÒNG THI: 01

Lưu ý: Thí sinh có mặt tại phòng thi để tham gia thi chậm nhất vào thời điểm:

- Môn Kiến thức chung: 9h00 ngày 15/11/2023

- Môn Tiếng Anh: 9h00 ngày 17/11/2023

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	MÔN KTC (Có mặt lúc 9h00 ngày 15/11/2023)	MÔN TIẾNG ANH (Có mặt lúc 9h00 ngày 17/11/2023)
1	PY.551	Ngô Kỳ An	Trâm	10/09/1993		
2	PY.552	Nguyễn Bảo	Trâm	09/03/1997		
3	PY.553	Nguyễn Thị Bích	Trâm	17/02/2000		
4	PY.554	Nguyễn Thị Thu	Trâm	25/08/2001		
5	PY.555	Phan Quỳnh	Trâm	21/09/1995		
6	PY.556	Rơ Chăm Hờ	Trâm	27/07/1997		
7	PY.557	Rơ Chăm Thanh	Trâm	21/07/1999		
8	PY.558	Trần Ngọc Anh	Trâm	22/12/1996		Miễn thi
9	PY.559	Trần Thị Bảo	Trâm	02/11/1993		
10	PY.560	Võ Thị Bích	Trâm	12/02/1995		
11	PY.561	Nguyễn Thị Quỳnh	Trâm	13/07/1984		
12	PY.562	Huỳnh Ngọc	Trân	10/01/1991		
13	PY.563	Lê Thị Bảo	Trân	18/07/1997		
14	PY.564	Phạm Đoàn Huyền	Trân	28/02/1995		Miễn thi
15	PY.565	Bùi Thị Mỹ	Trang	04/08/1989		
16	PY.566	Đặng Thị Mai	Trang	02/06/1990		
17	PY.567	Nguyễn Mai Hoàng	Trang	28/02/2000		
18	PY.568	Nguyễn Thị	Trang	15/01/1987		
19	PY.569	Nguyễn Thị Mỹ	Trang	03/10/1985		
20	PY.570	Nguyễn Thị Thùy	Trang	15/08/1991		
21	PY.571	Rơ Ô H'	Trang	15/07/1998		Miễn thi
22	PY.572	Đỗ Quốc	Trạng	18/04/1989		
23	PY.573	Huỳnh Thị	Trí	10/09/1991		
24	PY.574	Trần Ngọc	Triệu	25/06/1991		
25	PY.575	Ngô Thị Minh	Trình	26/02/2000		
26	PY.576	Nguyễn Thị Tuyết	Trình	20/08/2001		
27	PY.577	Trần Thị	Trình	11/01/1995		
28	PY.578	Võ Thị Thúy	Trình	20/01/1996		
29	PY.579	Hà Thị Minh	Trúc	10/01/1989		
30	PY.580	Huỳnh Thị Ái	Trúc	27/05/1997		
31	PY.581	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	12/02/1992		
32	PY.582	Phạm Nguyễn Phương	Trúc	13/04/1994		

Danh sách có 32 thí sinh./.

KT CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Ngọc Tuấn
GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ

UBND TỈNH PHÚ YÊN
HĐ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
TỈNH PHÚ YÊN ĐỢT 2 NĂM 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ THI TUYỂN CÔNG CHỨC TỈNH PHÚ YÊN ĐỢT 2 NĂM 2023
CA THI: 06 - PHÒNG THI: 02

Lưu ý: Thí sinh có mặt tại phòng thi để tham gia thi chậm nhất vào thời điểm:

- Môn Kiến thức chung: 9h00 ngày 15/11/2023

- Môn Tiếng Anh: 9h00 ngày 17/11/2023

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	MÔN KTC (Có mặt lúc 9h00 ngày 15/11/2023)	MÔN TIẾNG ANH (Có mặt lúc 9h00 ngày 17/11/2023)
1	PY.583	Đặng Thị Kim	Trung	25/07/1988		
2	PY.584	Huỳnh Đức	Trung	22/01/1999		
3	PY.585	Nguyễn Đỗ Chánh	Trung	04/07/1993		
4	PY.586	Nguyễn Khắc	Trung	18/04/1989		
5	PY.587	Nguyễn Thành	Trung	17/11/1994		
6	PY.588	Phan Duy	Trung	14/05/1990		
7	PY.589	Huỳnh Thanh	Trưởng	01/02/1996		
8	PY.590	Lê Phi	Trưởng	26/10/1990		
9	PY.591	Nguyễn Khắc	Trưởng	03/10/1995		
10	PY.592	Nguyễn Quốc	Trưởng	02/08/1991		
11	PY.593	Lê Trọng	Tú	10/01/1988		
12	PY.594	Lê Văn	Tú	12/10/2000		
13	PY.595	Phạm Ngọc	Tú	02/01/1982		
14	PY.596	Phạm Thị Cẩm	Tú	19/04/1998		
15	PY.597	Phan Thị	Tứ	17/08/1985		
16	PY.598	Dương Quốc	Tuấn	07/04/2000		
17	PY.599	La Thanh	Tuấn	17/06/1995		
18	PY.600	Nguyễn Anh	Tuấn	22/09/1997		
19	PY.601	Nguyễn Minh Nhật	Tuấn	05/10/1996		
20	PY.602	Nguyễn Thanh	Tùng	08/05/1999		
21	PY.603	Võ Đan	Tường	04/07/1991		
22	PY.604	Ngô Tuấn	Từ	20/08/1994		
23	PY.605	Đoàn Thị Kim	Tuyển	27/11/2000		
24	PY.606	Lê Thị Ngọc	Tuyển	03/05/1993		
25	PY.607	Ngô Thị Thanh	Tuyển	06/02/1988		
26	PY.608	Nguyễn Đào Nhật	Tuyển	09/01/1997		
27	PY.609	Nguyễn Thị Bích	Tuyển	17/03/1986		
28	PY.610	Phạm Thị Ngọc	Tuyển	30/10/2000		
29	PY.611	Nguyễn Võ	Tuyển	17/12/1985		
30	PY.612	Nguyễn Thị Xuân	Tuyệt	01/09/1996		
31	PY.613	Rơ Ô H'	Uết	18/11/1999		
32	PY.614	La Lan Thị	Ười	25/09/1992		

Danh sách có 32 thí sinh./.

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Ngọc Tuấn
GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ

UBND TỈNH PHÚ YÊN
HĐ TUYỂN DỤNG CÔNG CHỨC
TỈNH PHÚ YÊN ĐỢT 2 NĂM 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH THAM DỰ THI TUYỂN CÔNG CHỨC TỈNH PHÚ YÊN ĐỢT 2 NĂM 2023
CA THI: 06 - PHÒNG THI: 03

Lưu ý: Thí sinh có mặt tại phòng thi để tham gia thi chậm nhất vào thời điểm:

- Môn Kiến thức chung: 9h00 ngày 15/11/2023

- Môn Tiếng Anh: 9h00 ngày 17/11/2023

STT	SBD	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	MÔN KTC (Có mặt lúc 9h00 ngày 15/11/2023)	MÔN TIẾNG ANH (Có mặt lúc 9h00 ngày 17/11/2023)
1	PY.615	Mai Lê Thục	Uyên	08/05/2001		
2	PY.616	Nguyễn Tú	Uyên	14/03/1999		Miễn thi
3	PY.617	Chế Thiên	Vân	15/05/1999		
4	PY.618	Đỗ Thị Kiều	Vân	01/01/1988		
5	PY.619	Nguyễn Hoàng	Vân	07/11/1995		
6	PY.620	Chế Thị Thùy	Vân	14/11/1992		
7	PY.621	Trần Đình	Văn	07/09/1985		
8	PY.622	Dương Thị Tường	Vi	17/12/1997		
9	PY.623	Hồ Hồng	Vi	22/06/1990		
10	PY.624	Mai Thị Trúc	Vi	03/05/1988		
11	PY.625	Nguyễn Thúy	Vi	10/01/1994		
12	PY.626	Trần Thị Tố	Vi	18/09/1983		
13	PY.627	Võ Triệu Kiều	Vi	23/01/1998		
14	PY.628	Lê Thanh	Viên	16/10/1990		
15	PY.629	Nguyễn Văn	Viên	15/12/1999		
16	PY.630	Đào Anh	Việt	17/02/1995		
17	PY.631	Lê Hữu	Việt	01/07/1981		
18	PY.632	Phan Thị Hồng	Việt	01/02/1997		
19	PY.633	Võ Phúc	Vinh	20/03/1995		
20	PY.634	Hồ Đức	Vinh	03/10/1990		
21	PY.635	Nguyễn Khánh	Vọng	25/08/1987		
22	PY.636	Nguyễn Đỗ Anh	Vũ	04/01/1983		
23	PY.637	Nguyễn Hồng	Vũ	02/09/1991		Miễn thi
24	PY.638	Lưu Hoàng Lan	Vy	03/11/2001		
25	PY.639	Nguyễn Thị Thảo	Vy	26/10/2000		
26	PY.640	Võ Lê Lan	Vy	05/11/2000		
27	PY.641	Đặng Thị	Xanh	30/05/1984		
28	PY.642	Lê Thị Yến	Xuân	29/04/1987		
29	PY.643	La Thị	Xuyên	16/06/1997		
30	PY.644	Nguyễn Lê Kiều	Xuyên	04/10/2001		
31	PY.645	Trần Văn	Ý	07/04/1997		Miễn thi
32	PY.646	Nguyễn Thị Kim	Yến	27/10/1989		

Danh sách có 32 thí sinh./.

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG
PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Ngọc Tuấn
GIAM ĐỐC SỞ NỘI VỤ